

MOTTA TIGER ORANGE Series

Dầu động cơ xăng tổng hợp toàn phần hiệu năng cao

SAE 0W-20 | SAE 0W-30 | SAE 0W-40

Mô tả sản phẩm

Dòng dầu động cơ xăng tổng hợp toàn phần cho ô tô con hiện đại cần khả năng bơm ở nhiệt độ thấp, ổn định oxy hóa và giữ sạch động cơ. Dòng sản phẩm có các cấp độ nhớt riêng để khách hàng chọn theo khuyến nghị của nhà sản xuất xe.

Đặc tính & lợi ích

Đặc tính	Lợi ích cho khách hàng
Chống mài mòn động cơ	Giúp bảo vệ các chi tiết bôi trơn quan trọng khi vận hành bình thường.
Kiểm soát cặn	Giúp kiểm soát cặn bùn và cặn bám để giữ động cơ sạch.
Chống oxy hóa	Chống xuống cấp dầu trong điều kiện vận hành dự kiến.
Hiệu năng theo nhiệt độ	Duy trì lưu thông dầu và độ bền màng dầu trong toàn dải nhiệt độ vận hành.

Ứng dụng

- Ô tô con và xe nhẹ yêu cầu cấp độ nhớt SAE đã nêu.
- Động cơ xăng hoặc diesel được chỉ định cấp hiệu năng đã nêu.
- Xe vận hành trong điều kiện nhà sản xuất thiết bị cho phép.

Luôn tuân theo khuyến nghị của nhà sản xuất thiết bị về cấp độ nhớt, cấp hiệu năng và chu kỳ bảo dưỡng.

Tham chiếu hiệu năng

Tiêu chuẩn / tham chiếu	Tham chiếu hiệu năng
API SQ	Pha chế theo yêu cầu hiệu năng API SQ.
ILSAC GF-7A (các cấp độ nhớt thấp)	Đáp ứng yêu cầu hiệu năng ILSAC GF-7A.
ACEA C3 (SAE 0W-40)	Đáp ứng yêu cầu hiệu năng ACEA C3.

Tham chiếu hiệu năng thể hiện mục tiêu pha chế / cấp hiệu năng, không phải chấp thuận, chứng nhận hay giấy phép chính thức trừ khi được nêu rõ.

Đặc tính điển hình

Chỉ tiêu	Phương pháp thử	TGO-0W20	TGO-0W30	TGO-0W40
Độ nhớt động học ở 100°C, cSt	ASTM D445	8.4	10.1	13.4
Độ nhớt động học ở 40°C, cSt	ASTM D445	43	56	78
Chỉ số độ nhớt	ASTM D2270	176	172	178
Độ nhớt khởi động lạnh ở -35°C, mPa·s	ASTM D5293	5900	6100	6200
Độ nhớt HTHS ở 150°C, mPa·s	ASTM D4683	2.6	3.0	3.6
TBN, mg KOH/g	ASTM D2896	7.6	7.7	8.2

Chỉ tiêu	Phương pháp thử	TGO-0W20	TGO-0W30	TGO-0W40
Điểm chớp cháy (COC), °C	ASTM D92	220	224	232
Điểm đông đặc, °C	ASTM D97	-48	-48	-45
Tỷ trọng ở 15°C, kg/m ³	ASTM D4052	842	848	850

Sức khỏe, an toàn & lưu kho

Về hướng dẫn sức khỏe, an toàn và môi trường, tham khảo Phiếu an toàn hóa chất (SDS) tương ứng trước khi sử dụng, lưu kho, vận chuyển hoặc thải bỏ.

Bảo quản trong bao bì gốc đầy kín, nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp, mưa, nhiệt độ cao và nhiễm bẩn. Áp dụng nhập trước xuất trước và giữ truy xuất mã lô trong toàn chuỗi phân phối.

Lưu ý về giá trị điển hình

Các giá trị nêu trên là đặc tính kỹ thuật điển hình, không phải thông số kỹ thuật sản phẩm. Có thể có sai lệch sản xuất thông thường. Các giá trị này không phải kết quả kiểm tra theo lô và không được dùng làm dữ liệu Giấy chứng nhận phân tích (COA).